

Bản án số 02/2018/HNGĐ-PT
Ngày 11 - 01 - 2019
V/v “Ly hôn và quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện
Các thẩm phán: Ông Trương Văn Tâm
Ông Trần Minh Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân T, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03/12/2018 về “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 60/2018/HNST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐPT-DS ngày 25/12/2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2019/QĐ-TĐTT ngày 09/01/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm: 1982 (có mặt)

HKTT: đường C, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ: đường N, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn TH, sinh năm: 1960 (có mặt)

HKTT: đường C, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn TH tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND

phường L, thành phố B vào ngày 30/5/2014 và chung sống với nhau tại nhà riêng của ông TH số 703/38 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông TH hà khắc với người con riêng của Bà là cháu Lương Văn Minh và thường xuyên áp đặt, la mắng Bà. Với những người thân trong gia đình bà thì ông không tôn trọng.

Hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2018, không ai quan tâm ai.

Từ tháng 5/2018 đến nay, Bà và con riêng là cháu Minh ra ngoài thuê nhà mở tiệm thẩm mỹ, cắt tóc và ở.

Sau khi Bà thuê nhà ở riêng thì ông TH vẫn thường xuyên lui tới la mắng, cả hai không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông TH.

+ Về con chung: Có một người con tên Nguyễn Lê Thanh B, sinh ngày 09/02/2017. Hiện nay cháu B một ngày ở với Bà, 01 ngày ở với ông TH. Bà yêu cầu Tòa án giao con cho Bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông TH phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn TH trình bày:*

Ông thừa nhận lời trình bày của bà Lê Thị T về điều kiện kết hôn, thời gian bắt đầu chung sống của Ông và bà T là đúng. Theo Ông thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà T không đồng ý với cách nuôi dạy của ông đối với người con riêng của Bà là cháu Lương Văn Minh; bà T thiếu thái độ tôn trọng Ông và gia đình Ông.

Tuy sống chung trong một mái nhà nhưng Ông và bà T ly thân từ tháng 02/2018, không ai quan tâm đến ai. Từ tháng 5/2018 đến nay bà T đưa cháu Minh ra ngoài thuê nhà ở và mở tiệm thẩm mỹ- cắt tóc. Ông vẫn thường xuyên lui tới để thăm vợ, con.

Theo Ông thì mâu thuẫn giữa hai người chủ yếu là do không hợp nhau trong cách nuôi dạy cháu Minh. Tuy nhiên, vấn đề này các bên có thể khắc phục. Ông vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Lê Thanh B, sinh ngày 09/02/2017. Hiện nay cháu một ngày ở với bà T và 01 ngày ở với Ông. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bản án Hôn nhân sơ thẩm số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, bà T được ly hôn ông TH.

+ Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Thanh B, sinh ngày 09/02/2017 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, ông TH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/10/2018, ông TH có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng, nếu phải ly hôn thì giao con chung cho Ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án, cụ thể:

+ Về hôn nhân: Bà T và ông TH thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Ông TH được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thanh B, sinh ngày 09/02/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Xét thấy, sự thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng;

+ Án phí phúc thẩm: Ông TH phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổng tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà T yêu cầu ly hôn ông TH đồng thời yêu cầu được quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên xác định là vụ án “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con”. Các bên đương sự đều có địa chỉ cư trú tại thành phố Bà Rịa nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND thành phố Bà Rịa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án, cụ thể: Bà T và ông TH thuận tình ly hôn; giao con chung Nguyễn Lê Thanh B, sinh ngày 09/02/2017 cho ông TH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu toàn bộ theo quy định.

[4] Án phí phúc thẩm: Ông TH phải chịu toàn bộ theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lện phí Tòa án;

Sửa Bản án sơ thẩm số 60/2018/HNGĐ-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

1. Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn TH thuận tình ly hôn.
2. Ông Nguyễn Văn TH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Lê Thanh B, sinh ngày 09/02/2017 kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002729 ngày 11/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy bà T đã nộp đủ.

5. Về án phí phúc thẩm: Ông TH phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005532 ngày 14/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy ông TH đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/01/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Bà Rịa
- CC THADS Tp. Bà Rịa;
- UBND P. Long Toàn TP-BR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đã đóng dấu)

ĐOÀN NGỌC THIÊN